

Bản án số: 74/2022/DS-PT
Ngày: 08/6/2022.
“V/v tranh chấp hợp đồng
góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cuol - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 63/2022/QĐPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1951, địa chỉ: Số ..., ấp HT, xã XH, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1965, địa chỉ: Ấp HT, xã XH, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Trần Thị H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C trình bày:

Bà Nguyễn Thị Minh C làm chủ hội, bà H là hội viên đã tham gia 01 dãy hội. Sau khi hốt hội xong, bà H không đóng hội chết cho bà C, cụ thể như sau: Hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2019 âm, mãn ngày 15/8/2021 âm, có 24 phần, bà H tham gia 01 phần, đóng hội sống được 01 lần. Đến lần khai thứ 02 (15/11/2019 âm) thì bà H ra lời 600.000 đồng, hốt được số tiền 31.800.000 đồng. Từ ngày 15/12/2020 âm đến hội mãn ngày 15/8/2021, bà H không đóng hội chết là 09 lần x 2.000.000 đồng = 18.000.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị Minh C yêu cầu bà Trần Thị H trả số tiền nợ hội đã đóng thay là 18.000.000 đồng. Bà C đồng ý cho bà H trả số nợ 18.000.000 đồng trên trong thời hạn 06 tháng.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà H thống nhất còn nợ bà C số tiền hội là 18.000.000 đồng như bà C trình bày. Do hoàn cảnh khó khăn, bà H yêu cầu trả số nợ 18.000.000 đồng trên trong thời hạn 01 năm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C số tiền nợ hội là 18.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Minh C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trần Thị H còn phải có trách nhiệm trả lãi cho bà Nguyễn Thị Minh C theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Đến ngày 15 tháng 02 năm 2022, bị đơn bà Trần Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo

hướng cho bà trả dần số tiền nợ 18.000.000 đồng với hình thức là mỗi tháng trả 1.000.000 đồng và xin được miễn tiền lãi suất chậm thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thống nhất với quyết định của cấp sơ thẩm, không đồng ý với nội dung kháng cáo của bà Trần Thị H.

Bị đơn bà Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành xét xử vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét đơn kháng cáo của bà Trần Thị H:

[1]. Bà Trần Thị H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo hướng cho bà trả dần số tiền nợ 18.000.000 đồng với hình thức là mỗi tháng trả 1.000.000 đồng và xin được miễn tiền lãi suất chậm thi hành án, với lý do hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn.

[2]. Xét thấy, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C và bị đơn Trần Thị H thống nhất xác nhận bà H còn nợ tiền hội của bà C là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) chưa thanh toán. Bà H là hội viên nhưng chưa thực hiện đúng nghĩa vụ góp hội theo các bên đã thỏa thuận là mỗi tháng góp 01 lần, bà C là chủ hội phải góp thay 09 lần (từ ngày 15/12/2020 âm lịch đến ngày 15/8/2021 âm lịch). Bà H đã vi phạm nghĩa vụ góp hội của hội viên theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường, vì vậy cấp sơ thẩm buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ hội 18.000.000 đồng cho bà C là đúng quy định pháp luật. Nay bà C kháng cáo yêu cầu xem xét giải quyết cho bà được trả dần số tiền nợ hội nêu trên, vì hiện tại gia đình bà gặp nhiều khó khăn, nhưng phía bà C không thống nhất và các bên cũng không thỏa thuận được hình thức và thời gian thanh toán nào khác, do vậy yêu cầu kháng cáo của bà H không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bà Trần Thị H về xin miễn chịu lãi suất về chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án: Xét thấy quy định của pháp luật về nội dung này là bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án. Trường hợp, bà Trần Thị H thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo đúng quy định về thời hạn thì

[4]. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C là có căn cứ, bị đơn bà Trần Thị H kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Minh C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trần Thị H còn phải có trách nhiệm trả lãi cho bà Nguyễn Thị Minh C theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng).

Người kháng cáo bà Trần Thị H phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003722, ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận